

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP THÀNH THẮNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH THANG COMMERCIAL GENERAL SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. : 0108441377

3. : 25/09/2018

4. :

Số nhà 5, ngõ 4, đường Kiều Mai, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. , :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại nhà nước cấm)	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
7.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
8.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết : kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
10.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
11.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
12.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
13.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
14.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
15.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
16.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240

17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19.	Xây dựng nhà để ở	4101
20.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết : tổ chức sự kiện , hội nghị , hội thảo , hội chợ triển lãm	8230
24.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
25.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
26.	Khai thác gỗ	0220
27.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
28.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
29.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
30.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
31.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết : Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653(Chính)
34.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
35.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
36.	Đại lý du lịch	7911
37.	Điều hành tua du lịch	7912
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
40.	Quảng cáo	7310
41.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
42.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : đại lý bán hàng hóa	4610
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
46.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
47.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
48.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
49.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
50.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
51.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
52.	Bán buôn thực phẩm	4632

53.	Bán buôn đồ uống	4633
54.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
56.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
57.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
58.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
59.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
60.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết : kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
62.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
63.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
64.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
65.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
66.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
67.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
68.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết : - Dịch vụ đóng gói - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
70.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
71.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
72.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
73.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
74.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
75.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
76.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
77.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
78.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
79.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
80.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
81.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
82.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
83.	Phá dỡ	4311

84.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
85.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162

6. : 5.000.000.000 VNĐ

7. :

Họ và tên: NGUYỄN DANH THẮNG Giới tính: *Nam*
Sinh ngày: 10/03/1964 Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: 033064002695
Ngày cấp: 25/06/2018 Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn An Lạc, Xã Đồng Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Thôn An Lạc, Xã Đồng Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

8. :

* Họ và tên: NGUYỄN DANH THẮNG Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: 10/03/1964 Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy chứng thực cá nhân: 033064002695
Ngày cấp: 25/06/2018 Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn An Lạc, Xã Đồng Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*
Chỗ ở hiện tại: *Thôn An Lạc, Xã Đồng Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

9. : Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội